

Nguyên nhân và hậu quả của Hiệp định Genève 1954

Tài liệu số: 7843; Trích dẫn từ tài liệu

Thư số: 7913; Hai, 09 Tháng 7 Năm 2012 21:11

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp định Genève về Việt Nam đã được ký kết. Ví dụ số 17 đã là ranh giới chia đôi hai miền đất nước.



Giới tuyến triều đình miền Bắc đã rời bỏ quê hương di chuyển vào Nam. "Chỉ một mặt một cuộc chiến tranh bằng biên pháp chia đôi lãnh thổ sẽ dẫn đến một cuộc chiến tranh khác...". Phái đoàn Quốc gia Việt Nam và Hoa Kỳ đã không ký tên vào bản Hiệp định Genève chia đôi đất nước. Một nửa thế kỷ đã trôi qua, nhưng dân tộc Việt Nam không thể nào quên được cái ngày đau thương khi giang sơn một dải gấm đã bị chia cắt bởi dã tâm của thực dân và cộng sản.

Không có tham vọng vĩ đại, tiêu chuẩn này chỉ nhằm mục đích lợi ích biên giới, nhưng hậu quả của việc chia đôi đất nước đã dẫn đến những phản ứng nào như chúng ta tìm hiểu về một quá khứ gây nhức nhối của các thế hệ trẻ ngày nay. Thời kỳ khoa học công nghệ với thời gian dài đời ta có thể phóng tầm nhìn tìm về hoàn cảnh Việt Nam sau Thế Chiến Thứ Hai, về cuộc Chiến Tranh Đông Dương (1946-1954) với trận đánh Điện Biên Phủ, về Hội nghị Genève và bản Hiệp định đình chiến ngày 20/07/1954, về cuộc Di Chuyển vĩ đại của đồng bào miền Bắc vào Nam, về những vết thương hằn sâu trên da thịt dân tộc Việt Nam gây ra bởi dòng sông Bến Hải...

Việt Nam sau Chiến tranh chiến

Thực dân Pháp đã có mưu đồ xâm lược nước ta từ cuối thế kỷ 18 khi Gia Long đưa Hoàng Tử Cảnh sang Pháp làm con tin để cầu viện giúp mình đánh nhà Tây Sơn. Mưu đồ này đã được thực hiện bằng đường ngoại giao và nhất là quân sự. Chúng sẽ nghiên cứu về bản phá

Cả biên giới Đà Nẵng (1847), chiếm hết 6 tỉnh Nam Kỳ (1859-1867) rồi đánh ra miền Bắc. Hòa ước năm Giáp Thân (1884) hay còn gọi là hòa ước Patenôtre đã biến Việt Nam thành thuộc địa của Pháp. Từ đó, Pháp đã coi Việt Nam, gồm cả 3 kỳ và hai nước láng giềng là Ai Lao và Cao Miên là Đông Dương thuộc Pháp (Indochine Française). Nước ta hoàn toàn mất độc lập chủ quyền. Triều đình chỉ làm vì, mà vì việc hành chính, kinh tế, ngoại giao đều do người Pháp làm chủ. [COLOR]

Thời kỳ thực dân Pháp khi sẽ đánh chiếm nước ta và suốt trong thời kỳ đó tất cả mất vào tay người Pháp, nhân dân ta luôn luôn tìm cách khởi nghĩa kháng Pháp. Thời vua quan trong triều đình dân dã khắp nơi, như ông anh hùng dân tộc như Vua Duy Tân, vua Thành Thái, như Trần Hưng Đạo, Phan Đình Phùng, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Hoa Thám, Thủ Khoa Huân, Nguyễn Trung Trực, Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều v.v... đã tổ chức khởi nghĩa vũ trang đánh đuổi thực dân. Những nhà ái quốc như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thái Học và bao nhiêu người khác đã nổi lên đấu tranh giành độc lập. Tình thế chuyển biến vào khoảng năm 1935.

Thời năm 1933, tình hình thế giới sau Đệ nhất thế chiến (1914-1918), hai cường quốc Âu Châu là Pháp và Anh trở về mất mặt, nhất là Pháp còn lúng túng về chính trị trong các công cuộc xây dựng nội. Lúc đó, Hitler (Đức), Mussolini (Ý) và Nhật Bản đã ký thỏa ước 3 bên (25/11/1933) lập thành khối liên minh "Trục". Bất chấp Hitler vẫn coi Áo và Ba Lan thuộc Đức, Mussolini coi Ethiopia và Libya thuộc Ý, quân đội Nhật đã tiến chiếm Mãn Châu vào ngày 7/7/1937.

Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai đã chính thức bùng nổ vào ngày 1/9/1939 tại Âu Châu. Thời Tập Khố, quân đội Đức Quốc Xã của Hitler đã xua quân vào Ba Lan trước hết rồi đến lượt công các nước các nước trên chiến trường phía Đông nước Đức. Đến năm 1940, Hitler mất mặt trên phía tây. Quân đội Đức nhẩy dù xuống Hòa Lan và Bỉ (10/05/1940), đến tháng 5 thì bom xuống các thành phố phía Bắc nước Pháp giáp giới với Bỉ. Sau 18 ngày đêm cầm cự, vua Léopold của Bỉ đã phải đầu hàng vào ngày 28/05/40. Thanh toán được Bỉ, quân Đức tiến xuống phía Nam và đánh vào nước Pháp. Paris bị dội bom. Trong lúc Mussolini tuyên chiến với Pháp. Pháp buộc liên minh đầu hàng. Chính phủ Pháp lúc đó do thống tướng Pétain cầm đầu đã tuyên bố ngừng bắn vào lúc nửa đêm ngày 17/06/40. Nước Pháp đã lọt vào tay của Đức. Chính phủ Pétain rút về đóng tại Vichy và có chính sách cộng tác với kẻ xâm lược. De Gaulle bay sang Anh và hô hào kháng chiến, kêu gọi người Pháp vượt biển qua Anh gia nhập "Liên bang Pháp Tự Do", chiến đấu bên cạnh quân đội Đồng Minh.

Thời Đông Dương, chính quyền bảo hộ nhìn thấy thế lực của Nhật đang tiến đánh Trung Hoa (1937), nên đã phục tùng chính phủ Vichy ở miền nam. Với đồng minh nội này, chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương trở nên đứng ngoài mặt của khối liên minh "Trục". Sau khi tiến chiếm Hà Nội vào

năm 1939 và sau khi Pháp đưa hàng Đ, quân đội Nhật vào để chính quyền thực dân tiếp tục cai trị và phải có nghĩa vụ hậu thuẫn cho quân đội Thiên Hoàng. Tình hình này tiếp tục cho đến năm 1945.

Sau khi quân đội Đng Minh đổ bộ lên bãi biển Normandie và giải phóng nước Pháp, chính phủ Vichy bắt đầu và bắt đầu, De Gaulle lên nắm chính quyền. Chính quyền thực dân Đông Đng quay lại thực hiện chính sách De Gaulle và vì vậy đã trở thành thù địch với quân đội Nhật đang bắt đầu trên chiến trường Thái Bình Đng. Ngày 9/3/45 người Nhật trao trả hậu quả cho toàn quyền Pháp, Decoux, yêu cầu đưa toàn bộ quân đội Pháp tại Đông Đng để quy định cho huy và đưa ra đưa ra của Nhật. Decoux từ chối và đã bắt đầu ngay, không kíp ra lệnh cho lực lượng Pháp để quy định. Quân đội Nhật bắt đầu thực hiện công các doanh trại và các sự của chính quyền thực dân. Chỉ trong một đêm họ đã thanh toán xong toàn bộ các địa điểm của Pháp, bắt giam tất cả các quan chức Pháp. Sĩ gia Phan Khoang đã viết: "Sáng ngày 10/3/45 của Nhật phát hành tại Nam Quan đến Cà Mau. Ngày 11/3/45 Sĩ gia Yokohama viết kiêu vua Bảo Đại ở Đài Loan Trung, tuyên bố trao trả địa điểm cho nước Việt Nam". Bảo Đại, sau đó đã tuyên bố hủy bỏ tất cả những hiệp định ký kết với Pháp trước đó và mời nhà trí thức Trần Trọng Kim ra thành lập chính phủ. Tuy "thoát khỏi" ách nô lệ của Pháp, những chính phủ này vẫn phải đi theo đường lối thân Nhật và quân đội Nhật vẫn chiếm đóng trên đất nước ta.

Sự cai trị của Pháp coi như bắt đầu gián đoạn. Trong lúc đó đng Cộng Sản Đông Đng và các đng phái quốc gia hoạt động ráo riết để giành quyền lực. Mặt Trận Việt Minh do cộng sản thành lập đã chiếm ưu thế nên khi Nhật đưa hàng vào tháng 8/45, trong khoảng thời gian chính trị lúc đó, họ đã huy động lực lượng chúng Việt Nam nổi lên cướp chính quyền ngày 19/8/45. Hồ Chí Minh đã đưa tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/45 tại Hà Nội, khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Trong buổi lễ Hồ Chí Minh đã tuyên bố một lý tưởng mà lý tưởng đưa là "Cộng đồng quy định không thuộc về Pháp". Tuy nhiên, tình thế phức tạp lúc đó của nước ta với sự hiện diện của quân đội Trung Hoa Quốc Dân Đng của Đng Giỏi Thích tại các khí giới quân đội Nhật đã gây bất ổn cho Hồ Chí Minh và đng cộng sản. Việt Minh rất mong quân đội Trung Hoa sớm rút khỏi Việt Nam. Đng thời, tham vọng lợi ích thực địa của thực dân Pháp cũng khiến họ thuộc về Trung Hoa để quân đội của họ có thể thay thế quân đội Trung Hoa ở Việt Nam. Hồ Chí Minh đã thà phận bại lý tưởng, thuộc về Pháp còn hơn bại bại Quốc Dân Đng Trung Hoa và Việt Nam. Vì thế ông ta đã ký với Sainteny Hiệp định S B 6/3/1946 chấp nhận Việt Nam là một nước tự do trong Liên Hiệp Pháp và đưa quân đội Pháp tiến vào miền Bắc. Đng Leclerc của Pháp đã đưa đoàn quân hơn 10.000 bộ binh và trên 100 chiếc xe để bắt đầu Hội Phòng. Cũng nên nhắc là theo tinh thần Hiệp Định S B 6/3/46 quân đội Pháp với 15.000 quân hợp tác với 10.000 quân Việt Nam (Việt Minh) để giữ an ninh trên lãnh thổ miền Bắc. Việt Minh có sự cam kết của Pháp là sẽ không can thiệp vào những xung đột giữa Việt Minh và các đng phái quốc gia, nên đã rảnh tay tiến công vào trại S Việt Nam Quốc Dân Đng (VNQĐĐ) tại Hà Nội và các chiến khu của VNQĐĐ tại các tỉnh miền Bắc.

Nguyên nhân và hậu quả của Hiệp định Genève 1954

Tác Giả: Trn Đc Tng

Thứ Hai, 09 Tháng 7 Năm 2012 21:11

Nhng ý đ giành l i thu c đ a c a Pháp r t là m nh m trong gi i c m quy n Pháp, đ c bi t là De Gaulle. Quân đ i Pháp đã mang quân ti n chi m t t c nhng công th và c quan c a Pháp tr c kia. Thái đ khiêu khích ngày càng gia tăng và cu c chi n đã bùng n i nhi u thành ph , đ c bi t là H i Phòng, B c Ninh. Ngày 19/12/1946, H Chí Minh đã kêu g i toàn qu c kháng chi n. Nhng năm đ u, Vi t Minh r t y u th : v a đánh v a xây đ ng l c l ng. Chi n thu t h th ng dùng là chi n tranh du kích mà h h c đ c c a Mao Tr ch Đông v i ph ng chm "t khoái, nh t m n". V chi n l c, h ch tr ng tr ng k kháng chi n, tiêu hao đ ch. H u c n h l y t i ch , trong nhân dân. Vì v y quân đ i vi n chinh c a Pháp ph i ngày đêm đi càn quét, đi lòng đ ch mà không phát hi n. V vũ khí, Vi t Minh ch y u ch có súng nh . Vũ khí c ng đ ng th ng là đ i liên, trung liên, súng c i 60 ly, súng c i 81 ly. Ch y u, lúc đ u là nhng vũ khí cũ c a Pháp, M , Anh, Nh t đ l i sau Đ Nh Th Chi n. Nhi u n i còn dùng g y g c, giáo mác, t m vng v c nh n. H có l p ra m t vài "công binh x ng" đ ch t o l u đ n n i hóa, bom ba càng và m t s mìn b y. T năm 1950, t c là sau khi Mao Tr ch Đông chi m đ c toàn b Trung Qu c, h a l c và quân s c a Vi t Minh m i phát tri n. H đã thành l p đ c nhng đ n v c p trung đoàn r i "đ i đoàn" (t ng đ ng s đoàn hi n nay). Súng ng h đã có phòng không, đ i bác không đ t (DKZ) và pháo binh g m 105 và s n pháo 75 ly. Vũ khí và quân trang, quân đ ng đã do đàn anh Trung C ng ti p t qua biên gi i phí b c. Nhng năm cu i c a tr n đánh, Vi t Minh đã ph n công và quân chính quy ch p nh n tr n đ a chi n v i Pháp, trong lúc, quân đ a ph ng và dân quân, t v c a h ti p t c đánh du kích. K t qu là h th ng đ n b t c a quân đ i Pháp b c l p.

Nh n th y t mình ti n hành m t cu c chi n tranh vũ trang không kham n i, Pháp đã ph i nh t i ông B o Đ i. H cam k t công nh n n đ c l p c a Vi t Nam không c ng s n do B o Đ i làm qu c tr ng c a "Qu c Gia Vi t Nam". Nhng ng i không ch p nh n ch nghĩa c ng s n, nhng ng i t ng là n n nhân c a c ng s n vô th n đã l n l t quy thu n Qu c Gia Vi t Nam. Quân Đ i Vi t Nam đ c hình thành và chi n đ u bên c nh quân đ i Pháp.

Cu c chi n kéo dài đ n tháng 7/1954. S t tính toán ch quan, sai l m c a t ng lãnh Pháp đã đ n đ n vi c đ n quân vào thung lũng Đ i n Biên Ph , xa m i h u c ti p v n, t o c h i cho Vi t Minh t ch c tr n đ a ti n hành m t tr n đánh l n đ n đ n s th t th c a t p đoàn căn c Đ i n Biên Ph , quân Pháp đ u hàng lúc 17 gi 30 chi u ngày 5/5/1954. H i ngh Genève v i Vi t Nam khai m c ngay ngày hôm sau khi Đ i n Biên Ph th t th .

H i ngh và Hiệp định Genève

Trong su t g n 9 năm chi n tranh Đông D ng, tình hình chính tr n n c Pháp r t r i ren. Năm 1946 n n Đ T C ng Hòa Pháp ra đ i v i t ng th ng Vincent Auriol. D i nhi m k c a ông, v a a ph i lo ch nh đ n n n chính tr , hành chnh, kinh t , xây đ ng l i n c Pháp sau

chiến tranh, và a tiến hành m t cuộc chiến tranh thu hồi thu c đ a Đông Dng cách m u qu c hàng ch c ngàn cây s . Chính khách Pháp lo tranh giành đ a v . Ch trong 9 năm đó đã có 2 đ i t ng th ng và 17 l n thay đ i chính ph . Có nhi u chính ph lên ch a đ c m y ngày đã b l t đ ... N m đ c y u t này nên H Chí Minh v i s h tr c a Liên Xô và Trung C ng đã n m ch c ph n th ng trong tay. Nói cách khác, đây là m t trong nh ng y u t khi n Pháp b i tr n thê th m Đông Dng. Th t s , ng i ta đã b r i nh ng ng i lính c a Pháp đang thi hành nhi m v trên chi n tr ng Đông Dng.

Trong lúc Đ n Biên Ph th t th thì cũng là lúc chính ph Laniel s p đ và ng i lên thay th vào ngày 17/6/54 là Mendès France. Ông có m t l i h a "N u trong 4 tu n l , vào ngày 20/7 t i đây, tôi không đ t đ c m t cuộc ng ng b n t i Đông Dng, tôi s t ch c". Th c tình, n u ông không thành công mà có t ch c thì cũng nh 16 ông "ch t ch h i đ ng b tr ng" (th t ng) ti n nhi m c a ông thôi. Nh ng ý chí quy t li t th c hi n l i h a c a ông b ng b t c giá nào k c hy sinh s ph n hàng tri u con ng i thì ngo i tr đ ng viên c ng s n hay xã h i, khó ai làm n i. Ông thu c đ ng Xã H i Pháp.

Sau Đ nh th chi n, th gi i, đ c bi t là Á Châu đã là sân kh u c a m t cuộc chiến tranh khác. Đó là cuộc chiến tranh ý th c h gi a ch nghĩa c ng s n bành tr ng do Liên Xô và Trung C ng th ng lãnh và kh i các n c dân ch Tây Ph ng, đ ng đ u là Hoa K . Hình th c cuộc chiến tranh l n h là "chi n tranh y nhi m". Các c ng qu c lãnh đ o không tr c ti p đ ng đ v i nhau, nh ng kh i mào, nuôi đ ng các cuộc chiến tranh nh ng qu c gia nh bé. Cuộc chiến tranh mà c ng s n g i là "chi n tranh gi i phóng" trên ch tr ng, phong trào "gi i phóng dân t c" th c ch t là chi n tranh bành tr ng ch nghĩa c ng s n. Cuộc chiến tranh t i Vi t Nam bùng n t c u i năm 1946 và cuộc chiến tranh Tri u Tiên kh i s vào ngày 25/6/1950. C 2 cuộc chiến đ u kh c li t, đ u là gánh n ng cho các qu c gia tham chi n. Nh ng th c s thì kh i "th gi i t do" s t ru t nhi u h n v i cuộc chiến tranh Tri u Tiên vì có nhi u qu c gia Tây Ph ng tham đ . S c ép n i b c a t ng qu c gia khi n h c n ph i có m t cuộc đàm phán đ ch m đ t s tham chi n c a h . H cũng ch ng tha thi t gì đ n v n đ chi n tranh Đông Dng vì ch có Pháp liên quan và vì th Pháp đã tìm đ cách đ đ a v n đ Vi t Nam vào cuộc đàm phán mà h r t c n. H th c s h t l c theo đ u i và mu n rút ra trong danh đ . Vì th trong H i Ngh t c ng (Anh, Pháp, Hoa K , Liên Xô) ngày 25/1/1954 t i Bá Linh, Pháp đã tìm m i cách thuy t ph c các n c kia đ a vào ngh trình v n đ "ch m đ t chi n tranh, tái l p hòa bình t i Đông Dng".

H i Ngh Genève khai m c vào ngày 26/4/1954 v i s tham đ c a đ i bi u 19 qu c gia đ bàn v chi n tranh Tri u Tiên và chi n tranh Đông Dng. M t ngày bàn v Tri u Tiên, m t ngày bàn v Vi t Nam. Có các phái đoàn c ng qu c đ ng đ u 2 phe : Phe c ng s n có Liên Xô do Molotov làm tr ng đ oàn, Trung C ng do Chu Ân Lai h ng đ n. Phe th gi i t do có Hoa K v i ngo i tr ng John Foster Dulles, Anh Qu c v i Anthony Eden và Pháp v i Georges Bidault. Các n c liên h có phái đoàn Qu c Gia Vi t Nam, Vi t Minh, Lào, Cao Miên, Nam

Nguyên nhân và hậu quả của Hiệp định Genève 1954

Tác Giả: Trán Đác Táng

Thứ Hai, 09 Tháng 7 Năm 2012 21:11

Triều Tiên và Bắc Triều Tiên. Sau đây, chúng tôi nói về các cuộc đàm phán về vấn đề Việt Nam mà thôi.

Hiệp nghị Genève về Việt Nam chính thức được ký kết ngay sau khi Điện Biên Phủ thất thủ và đã khai mạc vào ngày 8/5/1954.

Phái đoàn Quốc gia Việt Nam gồm có các ông : Nguyễn Quốc Đĩnh, ngoại trưởng (chính phủ Bảo Lữ) là trưởng đoàn, Nguyễn Khắc Khê, Trần Văn Tuyên, Trần Văn Chình, Bùi Kính, Đoàn Thuần. Đến ngày 10/5, phó trưởng Nguyễn Trung Vinh được cử làm trưởng đoàn và tăng cường thêm ông Nguyễn Duy Thanh.

Phái đoàn Việt Minh có Phạm Văn Đồng là trưởng đoàn và các ông Phan Anh, Trần Công Tụng, Hoàng Văn Hoan, Tô Quang Bửu, Nguyễn Thanh Hà, Hà Văn Lâu, Nguyễn Thanh Sơn, Đặng Tính, Trần Lâm, Hoàng Nguyên, Trần Thanh, Lê Văn Chánh.

Phái đoàn Pháp có ngoại trưởng Bidault. Phái đoàn Anh, có ngoại trưởng Eden. Phái đoàn Mỹ có trưởng ngoại giao Bedell Smith. Phái đoàn Liên Xô có Molotov. Phái đoàn Trung Quốc có Chu Ân Lai. Phái đoàn Lào có Phumi Sananikone. Phái đoàn Cao Miên có Tep Than.

Lúc đầu, nghi thức hân hoan cách ngày và hân hoan công khai, có báo chí tham dự. Mọi bên lên tiếng quan tâm của mình. Sau 4 phiên họp nháp, phiên họp ngày 14/5, Molotov đã thông báo kết quả họp là ngày 17/5 các phiên họp sẽ không công khai và được thu hẹp lại : mỗi phe chỉ có 3 đại biểu. Phiên họp ngày 26/5, Pháp và Việt Minh thỏa thuận về ngừng bắn và rút quân về các khu vực phân định. Việt Minh đồng ý chia đôi lãnh thổ Việt Nam, Pháp rút về phía Nam, Việt Minh rút về phía Bắc. Hiệp nghị cũng lập ra một tiểu ban quân sự để bàn các thủ tục ngừng bắn và rút quân.

Phía Việt Minh có Tô Quang Bửu trưởng ngoại giao phòng, Đại tá Hà Văn Lâu và Hoàng Nguyên, thông dịch viên.

Phía Pháp Việt có Trưởng Delteil, Đại tá Brébisson..., Đại tá Lê Văn Kim, LS. Trần Văn Tuyên, Đại tá Trần Văn Minh và LS. Bùi Kính. Phiên họp đầu tiên của tiểu ban này diễn ra ngày 2/6. Trên địa bàn, đã có những cuộc gặp gỡ, đàm phán về quân sự giữa hai phái đoàn quân sự Việt Minh và Pháp Việt tại Trung Giá.

Trong suốt tiến trình Hội nghị, Việt Minh luôn đòi chia đôi lãnh thổ. Thoạt đầu, våi chiän tranh Đän Biên, häi đòi chia đôi våi vĩ tuyến 13. Phía Pháp đòi vĩ tuyến 18. Phái đoàn Quốc gia Việt Nam đầu tiên luôn chấp nhận bất kỳ pháp chia đôi đất nước. Dưới sự ép của Liên Xô và Trung Quốc, Việt Minh bắt đầu đòi hỏi vĩ tuyến 13 và chấp thuận vĩ tuyến 17. Trưởng phái đoàn Quốc gia Việt Nam, ông Nguyễn Quốc Đống đã tuyên bố ngay: "Tôi đặt cho phái đoàn Việt Minh trách nhiệm đối với lịch sử... Chia đôi, nghĩa là sự mất mát cũng là có chiến tranh".

Trong lúc đang di chuyển ra Hội nghị Genève thì tại Việt Nam, Bộ đội đã mời Ngô Đình Diệm làm thủ tướng. Ngày 7/7/54, ông Diệm thành lập chính phủ và BS. Trưởng Văn Đoàn làm Bộ Trưởng ngoại giao thay thế Nguyễn Quốc Đống. Ông cũng thay ông Đống làm trưởng phái đoàn Việt Nam tại Genève. Ông Đống khi biết Việt Nam sẽ bắt chia đôi, đã đứng lên phản đối, giằng ngoằng vì xúc động trong bầu không khí im phăng phắc của Hội nghị. Bên cạnh này đứng nhà báo Pháp Jean Lacouture và LS. Trưởng Văn Tuyên viết lời.

Nội dung hiệp định Genève về Việt Nam

Hiệp định Genève về Việt Nam đã được chính thức ký kết vào lúc 3 giờ 50 phút sáng ngày 21/7/1954. Nội dung trên cùng, theo đường phố của Mendès France, đứng hàng vån chäi 12 giờ khuya ngày 20/7 để hän có thể giờ được lập lại. Một sự gian lận lịch sử. Một mặt nhäc cho nước Pháp ngay trong một Hội nghị quốc tế, thì một quốc gia ngoài lãnh thổ Pháp.

Nội dung Hiệp định có 47 điều và một phụ lục và được tóm tắt như sau:

Lên hàng giờ tuyến chia đôi Việt Nam là vĩ tuyến thứ 17 Bắc. Các thành phố trên địa phương là các sông Bến Hải, theo giòng sông đến làng Bồ Hồ Su và biên giới Việt-Lào. Hai bên bờ sông, một vùng phi quân sự rộng 5 km là trái đất của 2 vùng. Theo Hiệp định, biên giới này chỉ tạm thời và sẽ có cuộc ngừng tuyến các thành phố như 2 miền vào tháng 7/1956 (thời điểm này chính Pháp đã đến để nhưng không có sự đồng ý của Quốc gia Việt Nam). Trong thời gian chờ ngừng tuyến

Cả hai bên có quy định quân trên hành chính ở khu vực của mình. Các máy móc và thiết bị quân sự rút quân; các máy móc thù địch ngừng hoạt động đã ngừng tác động đối phó khi trỗi dậy; các máy móc thêm quân đội, vũ khí hoặc lập căn cứ quân sự ở vùng đối phó. Việc giám sát đình chiến được giao cho một ủy ban Hòa giải quốc tế gồm Gia Nã Đai, Ba Lan và Liên Xô. Lúc đầu Việt Minh từ chối và đòi chỉ có Việt Minh và Pháp mà thôi.

Trong vòng 300 ngày dân chúng 2 miền có quy định di chuyển từ vùng này sang vùng khác không bị hạn chế, không bị ngăn cản.

Việt Minh và các tổ chức đoàn đội bị vũ đã ký vào bản Hiệp định và bản thông cáo chung ngoài tổ chức đoàn Quốc gia Việt Nam không ký. Phái đoàn Hoa Kỳ cũng không ký.

Cuộc di cư vĩ đại

Tin tức về việc chia đôi đất nước đã là một cú sốc mạnh mẽ đối với dân Hà Nội nói riêng và dân chúng toàn miền Bắc nói chung. Thế là, đối với dòng bào miền Nam và dòng bào của nước chia đôi đất nước là một nỗi đau của dân tộc. Xưa kia Tranh Nhụy phân tranh, lấy sông Gianh làm biên giới đã khiến cho người đi người ở rời xa cho đến ngày nay. Phái đoàn Quốc gia, ngay sáng ngày 21/7 đã ra một bản tuyên ngôn mang chủ đề của Tranh Nhụy phái đoàn, Bs. Trần Văn Đương : "long tranh phân đôi việc ký kết hiệp ước hòa bình theo hiệp định ngừng chiến do hai quan Tổng Lãnh Tổng Cao Pháp và Việt Minh mà thôi" và "yêu cầu Hòa giải ghi nhận một cách chính thức rằng Việt Nam long tranh phân đôi việc ký kết Hiệp định cùng ngừng đi u kho khăn không tôn trọng người nước sâu xa của nhân dân Việt Nam".

Đối với một số dân chúng miền Bắc, không có chuyện gì lạ với Việt Minh vì họ đã chấp nhận Việt Minh của họ nên họ đã làm việc trong bộ máy hành chính của quốc gia tại Hà Nội và các tỉnh lân cận. Chính sách trỗi dậy và ngừng hình thành đội ngũ đã man trong các cách ruộng đất của Việt Minh đã làm cho họ lo sợ thêm. Bởi vì tất cả sự nghiệp đổ về Nam, dù là chỉ trong vài năm đã là đi u trỗi dậy không bao giờ họ nghĩ tới. Nhưng, do Hiệp định ký kết bởi thế dân và Việt Minh của họ nên, hôm nay, họ chỉ còn 300 ngày để quy định, để chuẩn bị, để gom góp của cải và bắt đầu lên đường vào Nam ! Dừng lại rồi thì xông vào. Nhưng người thì cứ thế đã nhanh chân lên đường ngay những tháng sau đó.

Nhìn thấy xu hướng có hàng triệu người sẽ bắt đầu đổ về Nam, chính phủ Ngô Đình Diệm đã

phí có để sách khn c p bng cách ban hành Ngh Đnh s 111.TTP/VP, thành lp m t Tng y Di C. C quan này đ u tiên đ c giao cho b trng Nguy n Văn Tho i làm tng y trng và ông Đinh Quang Chiêu làm ph tá. Ngày 21/8 ông Ngô Ng c Đ i đ c c thay th ông Nguy n Văn Tho i và đ n ngày 4/12 Bs thú y Ph m Văn Huy n đ c c thay th ông Ngô Ng c Đ i.

C u không v n do không quân Pháp thi t lp t ngày 10/8/54 v i m i ngày kho ng 70 chi c v n t i c Dakota đ chuy n v n đ ng bào di c vào Nam. T i Tân S n Nh t, B Xã H i đón ti p đ ng bào và di chuy n v các tr i đ nh c. M i ngày, vài ngàn đ ng bào c các t nh mi n B c kéo nhau v Hà N i đ đ c chuy n v n vào Nam. M t s r t đông đã đ c di chuy n xu ng H i Phòng đ đ c các chi n h m c a Pháp ch bng đ ng bi n. V i nh p đ nh v y, trong 10 tháng ng n ng i (300 ngày) đã có trên 860.000 ng i mi n B c b x di c vào Nam. Nh ng đ ng bào di c g m nh ng thành ph n nào ? H g m các công ch c, m t s các nhà trí th c đi theo trng mình đ y, thành viên các đ ng phái qu c gia, các nhà t b n, doanh th ng và đ i đa s đ ng bào Công Giáo. Trên con s 860.000 đ ng bào di c thì có đ n 650.000 ng i Công Giáo. Tr c Hi p Đ nh, mi n B c có g n 1,1 tri u ng i Công Giáo, nay ch còn l i 300.000 ng i. Hàng giáo ph m đã có 1.127 v theo tín đ di c, còn l i kho ng 300 ng i g m nh ng v già c, b nh t, không đi n i. Con s đ ng bào di c còn có th cao h n n a n u còn th i gian và n u Vi t Minh không ra s c ngăn c n. Nhi u ng i xa Hà N i và H i Phòng đã không th đi đ c. Vi t Minh đã đàn áp dã man nh ng ng i hô hào, t ch đ a đ ng bào di c. Nhi u ng i đã b b t, b th tiêu. Nh t là nh ng đ ng bào v vùng Ngh Tnh (Qu nh L u). Sau khi h t h n 300 ngày, nhi u ng i còn ti p t c v t biên bng thuy n bè và đã b Vi t Minh cho thuy n võ trang đ u i theo b n b. M t s ng i tìm cách v t sông B n H i cũng b chúng dùng tên đ c b n trong lúc đang b i ch a t i b phía Nam. H dùng tên đ c vì trong vùng phi quân s không đ c n sng. Ch a có ai nghi n c u đ làm b n th ng kê nh ng ng i ch t trên đ ng đi tìm t do h i năm 1954.

Đ ng bào đã đ c t m đ nh c trong các tr i xung quanh Sài Gòn tr c khi đ c đ a đi đ nh c vnh vi n c các vùng Biên Hòa, Bà R a, Vũng Tàu, Ban Mê Thu t, Diling, Blao, Liêng Khàng, Long Khánh, Nha Trang, Cam Ranh, vv... Riêng trên vùng Cao Nguyên Mi n Trung, có kho ng 300.000 đ ng bào đã đ c đ nh c. Sau m t th i gian đ u khó khăn, nh ng đ c s giúp đ t n tình c a chính ph và c a qu c t, nh t là Hoa K , đ ng bào di c đã n đ nh đ c cu c sng, làm ăn ngày càng phát đ t t o thêm phong phú cho n n kinh t cũng nh văn hóa, giáo đ c t i mi n Nam.

B c màn tre đã buông xu ng. R t ít tin t c v mi n B c l t ra ngoài. Nh ng ch c ch n dân chúng s đ i kh và m t h t quy n t do căn b n đ i ch đ đ c tài cng s n. M t tài li u v Nhân Quy n c a m t c quan mang tên MISSIO thu c Giáo H i Công Giáo Đ c đã làm m t cu c kh o sát v Giáo H i Mi n B c và Mi n Nam sau Hi p Đ nh Genève đã ghi nh ng s li u sau đây : Vào năm 1953, t i mi n Nam có 3 trng trung h c t th c Công Giáo. Đ n năm 1969

